

VI CUỘC ĐÀM PHÁN VỚI NGƯỜI AN NAM (15/6 - 06/9/1859)

Ngày 15/6/1859, quân An Nam đưa yêu cầu bước vào cuộc đàm phán. Họ được phép cất lên ở khoảng giữa hai phòng tuyến Pháp và An Nam hai túp lều lớn để phục vụ cuộc tiếp xúc trong nay mai; chúng sẽ được treo cờ trắng lên trên.

Ngày 20/6/1859, sáng nay, lúc 8 giờ, cuộc thương lượng đầu tiên cho hòa bình đã diễn ra. Ba vị quan An Nam, trong bộ áo lụa dài màu xanh, tự giới thiệu về mình.

Vị quan võ đi giữa hai quan văn, trong khi quan văn lại dùng những chiếc võng căng đẹp hơn. Về phía chúng tôi, đại diện có Đại úy hải quân Lafont, phụ tá doanh trại của Phó Đô đốc; cha Legrand, một nhà truyền giáo, làm nhiệm vụ như một thông dịch viên; và ngài Méritins, Tùy viên đại sứ quán tại Macao.

Cả hai bên đều có một tốp lính gồm 20 người không mang vũ khí. Những người lính An Nam mặc y phục màu vàng với tay áo và tấm che ngực màu đỏ; trên ngực, ở phía trước và sau lưng, có ghi các chữ Hán. Một bữa ăn được phục vụ; những người lính An Nam cung cấp trà, bánh nướng, trái cây và những chùm chôm chôm,⁽¹⁾ rượu trắng.⁽²⁾ Sau một cuộc hội thoại ngắn, việc thương lượng đã tạm ngừng, cha Legrand tuyên bố rằng Phó Đô đốc sẽ chỉ giao thiệp với một vị đại quan có quyền hạn tối cao của triều đình Huế.

Ngày 24/6/1859, kể từ đầu tháng, bệnh dịch tả đã tàn phá nặng nề lực lượng của chúng tôi; nó đặc biệt nghiêm trọng đối với những người mới đến - lính pháo binh và bộ binh. Nhiều sĩ quan mắc bệnh nặng, Đại úy pháo binh Coréar đã gục ngã. Chúng tôi đã mất hơn 200 người lính.

Trời nắng chói chang: từ giữa trưa đến 2 giờ chiều, nhiệt kế chỉ 39 đến 42 độ C trong bóng râm. Chúng tôi bị ngạt thở trong lán trại, chúng nên được lợp lại bằng rơm. May sao, người lính hầu Dulout dũng cảm đã cắt cho tôi và Đại úy Duplaix một căn nhà lá, bố trí theo hướng có thể hít thở gió biển.

Ngày 26/6/1859, tàu chở khách vừa cập cảng Đà Nẵng. Liên minh Pháp và xứ Piémont⁽³⁾ đã tuyên chiến với nước Áo; quân Áo đã vượt qua Tessin⁽⁴⁾ vào ngày 29/4/1859. Chúng tôi gặp nhau để nghe ngóng tuyên bố của Hoàng đế với người dân Pháp.

⁽¹⁾ Nguyên văn: choum choum (người Pháp phiên âm từ tên gọi trái chôm chôm).

⁽²⁾ Nguyên văn: eau-de-vie de riz (rượu mạnh cất từ gạo).

⁽³⁾ Xứ Piémont thuộc vương quốc Sardaigne, nằm ở miền Bắc nước Ý. Pháp liên minh với vương quốc Sardaigne rồi tuyên chiến với nước Áo khi tranh giành ảnh hưởng trên đất Ý.

⁽⁴⁾ Tessin, tiếng Ý là Ticino, địa danh của một bang ở miền Nam Thụy Sĩ, giáp với xứ Piémont thuộc vương quốc Sardaigne ở Ý.

Phó Đô đốc hiện rõ vẻ lo lắng. Người ta cho rằng ông đã nhận được từ Bộ trưởng Bộ Hải quân lời cảnh báo về việc phải tước các nguồn cung ứng cho lực lượng viễn chinh: tự xoay trở lấy! Liệu cuộc chiến tranh ở Ý có khiến người ta quên đi những người, mặc dù bệnh tật và thiếu thốn đủ mọi thứ, đang chiến đấu vì danh dự của lá cờ và sự thống trị của Pháp ở Đông Dương?

Ngày 28/6/1859, một cuộc hội kiến mới được tổ chức trên mạn chiếc thuyền mảnh. Những vị quan An Nam, lần đầu tiên đi tất và mang giày vải màu đen. Bằng đôi chân trần, lẽ tự nhiên, họ đi lại mau lẹ. Nhưng điều này không phải là dấu hiệu để chúng ta tự mang lại niềm an ủi cho chính mình!

Ngày 02/7/1859, doanh trại được dựng lên; chúng tôi sẽ xếp đặt trong doanh trại phòng thủ mới, nằm giữa công sự có các góc và thành Điện Hải. Trại lính Tây Ban Nha nằm ở phía bên trái và bảo vệ phần đất giữa thành Điện Hải và bến cảng.

Ngày 04/7/1859, hội đàm lần thứ ba. Các quan lại An Nam mang lại nhiều ám ảnh hơn bao giờ hết, họ trình trọng với những cử chỉ lễ phép quá mức. Khi cha Legrand muốn cắt đứt cuộc đàm phán, họ kéo chiếc áo thầy dòng của ông để ông ngồi xuống và làm ra vẻ đùa. Một thủy thủ già, trong đoàn hộ tống, nói to:

“Ah! Họ thật thông minh, đừng tin họ!”

Ngày 08/7/1859, dịch tả, những người khác nói là bệnh truyền nhiễm, làm hao hụt hàng ngũ của chúng tôi từng ngày: tiểu đoàn của trung đoàn 3 thủy quân lục chiến, từng được thử thách trong vụ đánh Chí Hòa, đã mất hơn một phần ba quân số của mình; Đại úy Loubière của tiểu đoàn này đã chết ngày hôm kia, bởi một cơn sốt độc hại. Mỗi ngày chúng tôi lại tự hỏi mình: “Đến lượt ai đây?”

Sự án binh bất động bị áp đặt bởi các cuộc đàm phán hòa bình có ảnh hưởng tai hại đến tinh thần binh lính chúng tôi, vốn đã bị dịch bệnh làm cho lung lay. Sau đó, nếu các cuộc đàm phán không thành công, trong tình thế phải tiết kiệm đạn dược, liệu Phó Đô đốc có bị bắt buộc phải thực hiện một nhiệm vụ quan trọng gì cho đến khi cuộc chiến ở Ý kết thúc? Chúng tôi bắt đầu không nhận được những thứ tối cần thiết: quần trang, giày, thịt tươi, rượu...

Người ta thậm chí còn nói rằng chúng tôi hầu như không có thuốc súng, và rằng Phó Đô đốc sẽ bị buộc phải nhờ các kho vũ khí của người Anh ở Hồng Kông. Phó Đô đốc có một tài khoản mở tại ngân hàng Dent ở Hồng Kông: mẫu quốc sẽ chi trả; chúng tôi không có cách nào khác để “gỡ rối” cho mình. Nếu chi phí cuộc chinh phục là quá đắt, lỗi thuộc về ai?

[.....]

Ngày 20/7/1859, diễn ra cuộc đàm phán mới. Tôi cho rằng nếu Phó Đô đốc có thể đạt được những bước tiến, ông ta sẽ trút bỏ những điều không tốt đẹp này!

[.....]

Ngày 11/8/1859, tôi vừa tham dự một cuộc gặp mặt mà tôi được ủy nhiệm. Các cuộc đàm phán dường như không đạt được bước tiến bộ nào. Các vị quan lại An Nam hầu như không bao giờ trả lời những câu hỏi mà chúng tôi nêu ra, họ tránh né việc trả lời với một nghệ thuật siêu đẳng. Chúng ta không hề đưa ra nhiều yêu sách gì cho cam: các cảng chính mở cửa cho chúng ta buôn bán, một lãnh sự quán được thiết lập ở xứ này, việc tự do tín ngưỡng và các sứ mệnh Công giáo đặt dưới sự bảo vệ của nước Pháp. Tôi không nghe nói gì về khả năng chiếm đóng lãnh thổ. Các quan đàm phán An Nam không muốn thừa nhận rằng chúng ta bảo vệ các sứ mệnh Công giáo:

“Với điều khoản này, họ nói, các ông sẽ luôn luôn có một lý do để đến đất nước chúng tôi khi các ông muốn”.

Họ nói thêm: “Các nhà truyền giáo của các ông là những viên chức chính trị, những người không đến An Nam chỉ để giảng dạy tôn giáo của Chúa Jêsu; sự lôi kéo con chiên của các giáo sĩ chủ yếu nhằm mục đích mờ ám mà quốc gia của các ông sau đó có thể lợi dụng”.

Thật dễ dàng để trả lời họ rằng anh cả của Hoàng đế Tự Đức,⁽¹⁾ người đã kêu gọi sự ủng hộ của các Kitô hữu để lấy lại ngai vàng vốn được dành cho ông ta, đã nhận được từ Đức Giám mục Pellerin câu trả lời đơn giản này:

“Các Kitô hữu không phế lập ngôi vua, ngay cả trong thời kỳ bị bức hại; họ vẫn luôn là đối tượng trung thành ở khắp mọi nơi, và các ông sẽ hiểu được sự trung thành của họ như thế nào nếu các ông cai trị họ một ngày”.

Để chấm dứt những cuộc đàm phán vô vọng, Phó Đô đốc gia hạn lần cuối rằng trong vòng 25 ngày phía An Nam phải đưa ra một sự trả lời dứt khoát. Nếu đến ngày 06 tháng 9, những yêu sách cuối cùng của chúng ta không được chấp nhận, chúng ta sẽ tái khởi động cuộc chiến.

Ngày 15/8/1859 là ngày lễ của Hoàng đế.⁽²⁾ Chúng tôi trải qua một ngày khá buồn bã trong dịp lễ này; nghĩa trang ở Đà Nẵng⁽³⁾ đang ngày càng phình to ra.

⁽¹⁾ Ý nói Nguyễn Phúc Hồng Bảo, hoàng tử trưởng của vua Thiệu Trị nhưng không được nối ngôi, nên ngày đêm đem lòng oán hận, nuôi chí lật đổ ngai vàng của em ruột là vua Tự Đức, liên kết với những người khác nhằm giành lấy ngai vàng, dẫn đến việc bị vua Tự Đức bức tử vào năm 1854, con cái bị giáng làm thứ dân và đổi theo họ mẹ.

⁽²⁾ Ý nói lễ kỷ niệm ngày sinh nhật của Hoàng đế Napoléon Bonaparte (15/8/1769-05/5/1821), bác ruột của Hoàng đế Napoléon III đang làm vua nước Pháp lúc đó.

⁽³⁾ Ý nói nghĩa trang chôn cất lính Pháp và Tây Ban Nha bị tử trận hoặc chết vì dịch bệnh nằm ở chân bán đảo Sơn Trà, phía đông núi Mỏ Diều, dân gian Đà Nẵng quen gọi là nghĩa địa Y Pha Nho, tức Tây Ban Nha, cũng gọi là khu Mả Tây. Về sau, khi Đà Nẵng trở thành đất nhượng địa từ thời vua Đồng Khánh, người Pháp gọi nghĩa trang này là đồi Hải Cốt.

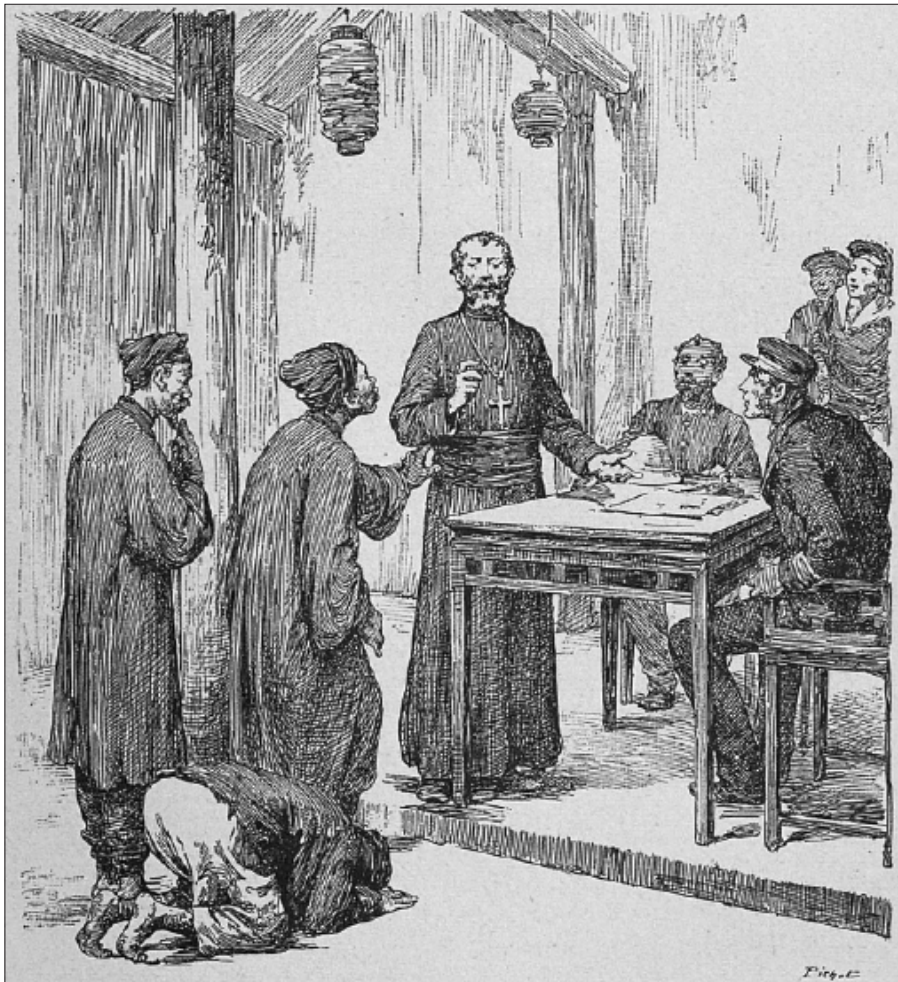
Các quan lại An Nam yêu cầu một cuộc đàm phán mới; chúng tôi cho họ biết rằng có thêm bất kỳ thương thảo nào cũng vô ích, họ chỉ có quyền hoặc chấp nhận, hoặc từ chối những yêu sách cuối cùng của chúng tôi.

[.....]

Ngày 29/8/1859, phía An Nam một lần nữa tìm cách mở cuộc điều đình. Các vị quan An Nam được cha Legrand đón tiếp trên chiếc thuyền mảnh; cuộc trao đổi kéo dài chỉ vài phút.

Đồng đội Pied của tôi bị bệnh nặng phải trở về Pháp.

Ngày 06/9/1859, mọi thứ đều bị hỏng. Quân An Nam đã qua mặt chúng ta. Mục đích kéo dài cuộc thương lượng của họ là để có thêm thời gian thu hoạch xong mùa vụ. Không còn nghi ngờ gì nữa, chúng ta phải ra tay hành động.



Các quan lại An Nam trịnh trọng và có những cử chỉ “lễ phép quá mức” trong cuộc hội đàm tại gian lều dựng lên giữa hai phòng tuyến của đôi bên ở ven biển Đà Nẵng ngày 04/7/1859 (Ảnh từ nguồn: *Colonel Henri de Ponchalon*, 1896, op. cit., p. 189).